

Số: /BC-UBND

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Về tình hình triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku (sau đây viết tắt là Dự án).

2. Dự án nhóm: Dự án quan trọng quốc gia.

3. Nghị quyết triển khai dự án:

- Nghị quyết số 219/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

- Nghị quyết số 336/NQ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 219/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Quy Nhơn - Pleiku.

4. Sơ bộ phạm vi, quy mô đầu tư

a) Phạm vi đầu tư

- Điểm đầu: Km0+000 tại QL.19B/Km39+200 thuộc phường An Nhơn Bắc.

- Điểm cuối: Km124+960 tại QL.14/Km1606+770 Đường Hồ Chí Minh thuộc phường Hội Phú.

- Tổng chiều dài dự án: khoảng 125Km; đi qua 16 xã, phường: phường An Nhơn, phường An Nhơn Bắc, xã Bình Hiệp, xã Bình An, xã Bình Phú, xã Bình Khê, xã Ya Hội, phường An Bình, xã Đak Pơ, xã Hra, xã Lơ Pang, xã Mang Yang, xã KDang, xã Đak Đoa, xã Ia Băng, phường Hội Phú.

b) Quy mô đầu tư: Đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch được duyệt với quy mô 04 làn xe, như sau:

- Vận tốc thiết kế $V_{tk} = 100$ km/h.

- Bề rộng nền đường $B_{nền} = 24,75$ m. Trong đó, mặt đường xe chạy $= (3,75$ m x 2 x 2 bên) $= 15,0$ m; dải phân cách $0,75$ m; dải an toàn $= 2$ x $0,75$ m $= 1,5$ m; làn dừng xe khẩn cấp $= 2$ x $3,0$ m $= 6,0$ m; lề đất $= 2$ x $0,75$ m $= 1,5$ m.

- Công trình hầm: Xây dựng 02 đơn nguyên ống hầm độc lập, chiều rộng mỗi ống hầm đảm bảo quy mô 02 làn xe, bề rộng mỗi ống hầm $B_{hầm} = 10,55$ m.

- Công trình cầu: Bề rộng cầu phù hợp với bề rộng tuyến, $B_{cầu} = 24,75$ m.

- Giao cắt: Xây dựng các nút giao liên thông, trục thông bảo đảm kết nối thuận lợi, khai thác an toàn.

- Hệ thống chiếu sáng: Xây dựng hệ thống chiếu sáng tại các nút giao, các công trình hầm, các công trình cầu lớn.

- Xây dựng công trình thuộc hệ thống giao thông thông minh, công trình kiểm soát tải trọng xe, trạm thu phí, trạm dừng.

c) Sơ bộ nhu cầu sử dụng đất và phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB, tái định cư

- Phạm vi GPMB: Thực hiện GPMB cho quy mô 04 làn xe hoàn thiện theo quy hoạch đã được phê duyệt và quy định hiện hành.

- Tổng nhu cầu sử dụng đất: Tổng diện tích đất chiếm dụng khoảng 1.024,67ha.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Khoảng **4.715 tỷ đồng** (không bao gồm dự phòng). Trong đó, UBND tỉnh Gia Lai cam kết bố trí **1.250 tỷ đồng** từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

5. Sơ bộ tổng mức đầu tư và nguồn vốn: Tổng mức đầu tư khoảng **43.734 tỷ đồng**, nguồn Ngân sách nhà nước bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030.

6. Phân chia các dự án thành phần và tổ chức thực hiện:

TT	Tên dự án	Chiều dài (km)	TMĐT (tỷ đồng)	Chủ đầu tư	Địa điểm	Đơn vị quản lý dự án
1	Dự án thành phần 1: Đoạn Km0+000 – Km22+000	22	6.989	Ban QLDA các công trình Giao thông và Dân dụng tỉnh	An Nhơn, An Nhơn Bắc, Bình Hiệp, Bình An, Bình Phú	Chủ đầu tư trực tiếp QLDA
2	Dự án thành phần 2: Đoạn Km22+000 – Km90+000	68	27.576		Bình Phú, Bình Khê, Ya Hội, An Bình, Đak Pơ, Hra	Ban QLDA2
3	Dự án thành phần 3: Đoạn Km90+000 – Km125+000	35	9.169	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Lơ Pang, Mang Yang, KDang, Đak Đoa, Ia Băng, Hội Phú	Chủ đầu tư trực tiếp QLDA
Tổng cộng		125	43.734			

7. Các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt: Dự án được Quốc hội cho phép áp dụng 09 cơ chế chính sách đặc thù, đặc biệt để triển khai thực hiện.

8. Thời gian thực hiện dự án: Dự kiến tiến độ, kế hoạch triển khai tổng thể của Dự án:

- Quốc hội thông qua Nghị quyết phê duyệt Chủ trương đầu tư: 27/6/2025;

- Chính phủ thông qua Nghị quyết triển khai Nghị quyết phê duyệt Chủ trương đầu tư 18/10/2025;

- Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Lập thiết kế kỹ thuật, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp và khởi công Dự án ngày 19/12/2025 (riêng Dự án thành phần 2 khởi công trong tháng 4/2026).

- Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: từ Quý III năm 2025;
- Phần đầu hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng trong năm 2028.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI PHIÊN HỌP LẦN THỨ BA

Tại phiên họp lần thứ ba ngày 04/11/2025, Ban Chỉ đạo đã giao nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, Ngành và các địa phương có liên quan nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu mục tiêu, kế hoạch, tiến độ đề ra. **Đến nay, các đơn vị đã hoàn thành các nhiệm vụ**, cụ thể: **(1)** Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT), đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và thiết kế kỹ thuật (TKKT) đối với các Dự án thành phần (DATP)¹; thông báo kết quả thẩm định BCNCKT, ĐTM, thiết kế bản vẽ thi công² đối với các khu tái định cư phục vụ dự án; **(2)** Các địa phương khẩn trương đẩy nhanh công tác kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc đất, lập phương án bồi thường và chi trả cho các hộ dân; **(3)** Ban Quản lý dự án phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành có liên quan để di dời các hạ tầng kỹ thuật liên quan; đồng thời, chủ động phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Truyền tải điện 3 trong việc di dời công trình điện có điện áp từ 110kV trở lên; **(4)** Các Ban QLDA đã tổ chức ký kết hợp đồng xây lắp, tư vấn giám sát và tổ chức khởi công Dự án thành phần 1 và Dự án thành phần 3 vào ngày 19/12/2025 theo đúng tiến độ đã được UBND tỉnh phê duyệt³.

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Công tác lập thủ tục đầu tư xây dựng

1.1. Đối với Dự án thành phần 1 và Dự án thành phần 3: Đã tổ chức khởi công Dự án vào ngày 19/12/2025.

1.2. Đối với Dự án thành phần 2:

a) Công tác khảo sát, lập BCNCKT, ĐTM:

- Ngày 31/12/2025, UBND tỉnh Gia Lai đã phê duyệt hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tại quyết định số 3373/QĐ-UBND.

- Ngày 30/01/2026, UBND tỉnh đã phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 426/QĐ-UBND.

b) Công tác lập Hồ sơ TKKT:

- Hiện nay, đơn vị tư vấn đang triển khai thực hiện công tác khảo sát – lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật cho dự án. Công tác khảo sát địa hình, khảo sát địa chất 02 công trình cầu cấp đặc biệt – cầu trước cửa hầm (cầu Ba La 2 và cầu Hà Tam) và

¹ DATP1 và DATP3: đã tổ chức phê duyệt TKKT; DATP2: đang hoàn thiện hồ sơ TKKT trình thẩm định.

² 06 Khu tái định cư thôn Trà Sơn, xã Bình Hiệp; thôn Trường Định 2, xã Bình An; thôn Kiên Long, xã Bình An; thôn Thuận Hòa, xã Bình Hiệp; Thuận Đức, phường An Nhơn và thôn Phú Lạc, xã Bình An đã phê duyệt TKBVTC; 05 Khu đã phê duyệt BCNCKT và đang trình thẩm định TKBVTC, 01 khu đang trình thẩm định BCNCKT.

³ Tại Văn bản số 5779/UBND-XDCT ngày 30/10/2025.

công tác khảo sát địa chất 02 công trình hầm cấp đặc biệt (An Khê và Mang Yang) rất khó khăn do đặc thù địa hình khu vực nêu trên là rừng núi hiểm trở, độ dốc lớn, gần như không có đường tiếp cận để vào tuyến. Công tác di chuyển nhân lực, vận chuyển máy móc, thiết bị mất nhiều thời gian; đặc biệt đoạn tuyến từ Km31+060 đến Km41+200 đi qua rừng tự nhiên và rừng phòng hộ thuộc quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn và đoạn tuyến từ Km41+200 đến Km43+500 thuộc quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ Bắc An Khê không thể chặt cây để làm đường vận chuyển. Ban QLDA đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng đề nghị được hỗ trợ, đến nay công tác khảo sát địa hình - địa chất qua các đoạn này đã cơ bản được tháo gỡ.

- Công tác lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật được triển khai đồng thời với công tác khảo sát. Ngày 04/02/2026, Ban QLDA đã trình Cục Cảnh sát PCCC&CNCH – Bộ Công an thẩm duyệt thiết kế PCCC cho 02 hạng mục hầm, dự kiến trước ngày 25/3/2026 sẽ có kết quả thẩm định hồ sơ PCCC. Đối với công tác trình thẩm định hồ sơ TKKT của các gói thầu, theo quy định của Nghị định 67/2026/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 04/3/2026, có thay đổi về thẩm quyền thẩm định hồ sơ TKKT. Ban QLDA đã làm việc với Bộ Xây dựng, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng, ngày 16/3/2026 Ban QLDA đã trình cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng thẩm định TKKT các gói thầu XL.02, XL.03, XL.04. Riêng đối với gói thầu XL.01 do công tác khảo sát địa hình - địa chất gặp rất nhiều khó khăn, do đó trình thẩm định đầu tháng 4/2026. Phấn đấu hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng xây lắp và khởi công Dự án thành phần 2 trong tháng 4/2026.

* **Khó khăn, vướng mắc:** Do chính sách pháp luật về đầu tư xây dựng có sự thay đổi tại Nghị định 67/2026/NĐ-CP ngày 04/3/2026 của Chính phủ, trong đó thẩm quyền thẩm định hồ sơ TKKT của Dự án thuộc trách nhiệm của Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng. Đồng thời, Dự án có 02 công trình hầm cấp đặc biệt và 02 công trình cầu cấp đặc biệt nên công tác thẩm định Hồ sơ TKKT, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng sẽ rà soát và kiểm tra chi tiết, dự kiến sẽ kéo dài. Việc thẩm định, phê duyệt Hồ sơ TKKT các gói thầu khó có thể hoàn thành trước ngày 31/3/2026 (*các Dự án tương tự thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn Bộ Xây dựng khoảng hơn 30 ngày*).

2. Tình hình triển khai thi công

2.1. Đối với Dự án thành phần 1:

- Dự án gồm 02 gói thầu xây lắp với tổng giá trị: 4.838,94 tỷ đồng (*trong đó: gói thầu XL.01 có giá trị 2.801,85 tỷ đồng do Liên danh Tổng công ty xây dựng Trường Sơn – Công ty cổ phần xây dựng công trình 510 thực hiện, gói thầu XL.02 có giá trị 2.037,09 tỷ đồng do Liên danh Công ty Cổ phần tập đoàn Phúc Lộc - Công ty Cổ phần tập đoàn Trí Nam thực hiện*); tiến độ thực hiện 34 tháng từ tháng 12/2025 đến tháng 10/2028.

- Hiện nay, các nhà thầu đã thực hiện xong các công tác chuẩn bị để triển khai thi công: xây dựng mặt bằng lán trại; thành lập ban chỉ huy công trường; xây dựng kế hoạch, tiến độ thi công tổng thể, tiến độ thi công chi tiết; chấp thuận phòng thí

nghiệm hiện trường; huy động nhân lực, thiết bị, tập kết vật tư vật liệu; tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công một số vị trí ưu tiên để triển khai thi công trước. Đang triển khai thi công bãi đúc đầm, đường công vụ phục vụ thi công, bố trí các mũi thi công nền đường – công trình thoát nước,...; chi tiết từng gói thầu như sau:

+ Gói thầu XL.01 (Km0+000 – Km12+000): thi công kết cấu phần dưới, triển khai đúc đầm các cầu: An Nhơn (Km0+847), An Nhơn 1 (Km1+233), An Nhơn 4 (Km3+546); thi công nền đường đoạn Km0+000 - Km4+700; thi công đúc đầm cầu vượt cao tốc Bắc - Nam; thi công các cầu kiện đúc sẵn.

+ Gói thầu XL.02 (Km12+000 – Km22+000): thi công kết cấu phần dưới, triển khai đúc đầm các cầu: Gò Cây 1 (Km14+269), Hà Nhe (Km18+513), Sông Côn (Km19+514); thi công nền đường đoạn Km12+000 – Km13+200; thi công các cầu kiện đúc sẵn.

- Đối với thủ tục xin cấp phép mở vật liệu: hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tổng hợp trình UBND tỉnh cấp phép khai thác các điểm mỏ đất số 01, 02, 03, 04; dự kiến ngày 20/3/2026 có giấy phép khai thác. Mặt khác, để chủ động giải quyết nguồn vật liệu đắp, Ban QLDA đã chủ động phối hợp với các nhà thầu rà soát triển khai thi công trước các vị trí nền đường đào để tận dụng nguồn đất đào. Ngoài ra, Ban QLDA đã rà soát các nguồn vật liệu dôi dư của các công trình đã thi công hoàn thành do Ban QLDA làm Chủ đầu tư gần khu vực Dự án, đã được UBND tỉnh cho chủ trương⁴ sử dụng để phục vụ Dự án. Đến nay, gói thầu XL.02 đã được UBND tỉnh cấp phép cho sử dụng khối lượng đất dôi dư của Dự án tuyến tránh Nam Phú Phong; gói thầu XL.01 đang hoàn thiện các thủ tục để khai thác đất dôi dư của Dự án đường nối từ QL19 đến KCN Becamex. Đối với mỏ đá và mỏ cát: hiện nay các nhà thầu đang triển khai khảo sát, đánh giá trữ lượng các mỏ; dự kiến trong tháng 4/2026 có giấy phép khai thác.

2.2. Đối với Dự án thành phần 3:

- Dự án gồm 02 gói thầu xây lắp với tổng giá trị: 6.394,69 tỷ đồng (*trong đó: gói thầu XL.01 có giá trị 2.966,78 tỷ đồng do Liên danh Dacinco - 510 - Thiên Hoàng - Trường Long thực hiện, tiến độ thực hiện 33 tháng, từ tháng 02/2026 đến tháng 12/2028; gói thầu XL.02 có giá trị 3.427,91 tỷ đồng do Liên danh Công ty Cổ phần Lizen - Công ty Cổ phần 471 - Công ty Cổ phần Tập đoàn Trí Nam thực hiện*); tiến độ thực hiện 36 tháng từ tháng 12/2025 đến tháng 12/2028.

- Hiện nay, các nhà thầu đã thực hiện xong các công tác chuẩn bị để triển khai thi công: xây dựng mặt bằng lán trại; thành lập ban chỉ huy công trường; xây dựng kế hoạch, tiến độ thi công tổng thể, tiến độ thi công chi tiết; chấp thuận phòng thí nghiệm hiện trường; huy động nhân lực, thiết bị, tập kết vật tư vật liệu; tổ chức lập thiết kế bản vẽ thi công một số vị trí ưu tiên để triển khai thi công trước. Đang triển khai thi công mặt bằng bãi đúc đầm, đường công vụ phục vụ thi công; triển khai thi công các cầu kiện đúc sẵn; thi công nền đường đoạn Km122+600 - Km124+600; nền đường đoạn Km108+200 – Km109+500; thi công đường đầu

⁴ Văn bản số 882/UBND-NNMT ngày 21/01/2026 và Văn bản số 1594/UBND-XDCT ngày 05/02/2026.

cầu và các cầu Ia Bãng 1 (Km123+270,19) và Ia Bãng 2 (Km123+900).

3. Về công tác công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và di dời công trình hạ tầng kỹ thuật

3.1. Quy mô ảnh hưởng đoạn tuyến chính

a) *Dự án thành phần 1:* Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi khoảng 179,498ha/1.498 hộ + 08 tổ chức; dự kiến số hộ cần bố trí tái định cư khoảng 378 hộ, tổng số mồ mả cần di dời khoảng 2.404 mộ.

b) *Dự án thành phần 2:* Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi khoảng 576,77ha/1.683 hộ + 11 tổ chức; dự kiến số hộ cần bố trí tái định cư khoảng 119 hộ, tổng số mồ mả cần di dời khoảng 561 mộ.

c) *Dự án thành phần 3:* Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi khoảng 342,7ha/1.449 hộ; dự kiến số hộ cần bố trí tái định cư khoảng 123 hộ.

(Chi tiết xem Phụ lục 1 kèm theo).

3.2. Công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và TĐC đối với tuyến chính

Các Ban QLDA đã chủ động, tích cực phối hợp, bám sát và hỗ trợ các địa phương triển khai công tác GPMB. Các địa phương đã thành lập Ban chỉ đạo, Hội đồng bồi thường, Tổ công tác và Hội đồng thẩm định giá đất, ban hành kế hoạch GPMB, tổ chức họp dân và niêm yết thông báo thu hồi đất, tổ chức kiểm đếm, phê duyệt phương án bồi thường và bàn giao mặt bằng một số vị trí thuận lợi để triển khai thi công trước, đến nay kết quả đạt được như sau:

- Dự án thành phần 1: đã bàn giao **115,08ha/179,498ha** với chiều dài khoảng **10,2Km/22Km tuyến chính** và **3,5Km tuyến nhánh** (phạm vi nút giao), đạt tỷ lệ 64%;

- Dự án thành phần 3: đã chi trả tiền và bàn giao mặt bằng: **109,88 ha/342,7ha**, với chiều dài **14,66km/34,85km**; đạt tỷ lệ 46%.

(Chi tiết xem Phụ lục 2 kèm theo)

3.3. Công tác xây dựng và GPMB các khu tái định cư

Đầu tư xây dựng 12 Khu tái định cư phục vụ Dự án (*trong đó: Dự án thành phần 1: đầu tư xây dựng 06 khu; Dự án thành phần 2: đầu tư xây dựng 02 khu, Dự án thành phần 3: đầu tư xây dựng 04 khu*). Hiện nay, 06 khu Trà sơn, Kiên Long, Trường Định 2, Thuận Đức, Thuận Hòa và Phú Lạc đã ký kết hợp đồng xây lắp và đang triển khai thi công; các khu: Khu OQH 15 và 03 khu tái định cư đoạn qua địa bàn xã Ia Bãng, Ban QLDA đang hoàn thiện hồ sơ TKBVTC-DT để phê duyệt và tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp; Khu Hòa Sơn đang hoàn thiện hồ sơ để trình Sở Xây dựng, Sở Công thương thẩm định TKBVTC-DT; Khu Thượng Giang 2 đang hoàn thiện hồ sơ BCNCKT trình Sở Xây dựng thẩm định. Dự kiến trong tháng 4/2026 giao đất tái định cư trên sơ đồ cho các hộ dân; tháng 6/2026 cơ bản hoàn thành các khu tái định cư và giao đất để người dân xây dựng nhà ở.

(Chi tiết xem Phụ lục 3 kèm theo).

3.4. Công tác cải táng mồ mả: Việc di dời mồ mả sẽ được cải táng vào các nghĩa trang hiện hữu sẵn có tại địa phương.

3.5. Công tác di dời hạ tầng kỹ thuật:

- Đối đường dây 22kV, đường dây chiếu sáng: Hiện nay, Ban QLDA đã trình Sở Công thương thẩm định hồ sơ thiết kế di dời của Dự án thành phần 1, dự kiến phê duyệt thiết kế, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp và triển khai thi công di dời trước 31/3/2026. Đối với Dự án thành phần 2 và Dự án thành phần 3 đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế, trong tháng 3/2026 trình Sở Công thương thẩm định. Phần đầu hoàn thành công tác di dời trong tháng 5/2026.

- Đối với đường dây 110kV và 220kV: Dự án thành phần 1 bị ảnh hưởng tại 03 vị trí, dự án thành phần 2 bị ảnh hưởng tại 04 vị trí và dự án thành phần 3 bị ảnh hưởng tại 2 vị trí. Hiện nay, Ban QLDA đã trình Sở Công thương thẩm định hồ sơ thiết kế di dời của Dự án thành phần 1, dự kiến phê duyệt thiết kế, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp và triển khai thi công di dời trước 31/3/2026. Đối với Dự án thành phần 2 và Dự án thành phần 3 đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế di dời và lấy ý kiến góp ý của Điện lực Gia Lai và Công ty Truyền tải Điện 3, dự kiến trong tháng 3/2026 trình Sở Công thương thẩm định. Phần đầu hoàn thành công tác di dời trong tháng 6/2026.

4. Công tác chuẩn bị vật liệu xây dựng phục vụ dự án

Qua tổng hợp số liệu, nhu cầu vật liệu cho toàn dự án gồm: **16,242 triệu m³ đất đắp; 2,39 triệu m³ cát và 3,56 triệu m³ đá**. Ngày 24/10/2025, UBND tỉnh đã có Văn bản số 5495/UBND-NNMT thống nhất bổ sung một số điểm mở để phục vụ thi công Dự án. Hiện nay, nhà thầu đang hoàn thiện thủ tục xin cấp phép 04 mỏ đất (thuộc địa phận xã Bình An và Bình Khê) và đang triển khai khảo sát, đánh giá trữ lượng các mỏ đá và mỏ cát.

(Chi tiết xem Phụ lục 4 kèm theo).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

UBND tỉnh tiếp tục kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các Chủ đầu tư, Sở, ngành, địa phương có liên quan tập trung quyết liệt triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng (*2 Tuần họp 1 lần*) và tổ chức thi công xây dựng bám sát kế hoạch tiến độ được duyệt, với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Các Ban QLDA chủ động phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan để đẩy nhanh công tác bồi thường, GPMB đáp ứng yêu cầu tiến độ dự án. Chỉ đạo các nhà thầu thi công tăng cường nhân lực, thiết bị, máy móc đẩy nhanh tiến độ thi công; đồng thời, khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng các khu tái định cư để kịp thời khởi công đáp ứng tiến độ Dự án. Chỉ đạo các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thiết kế kỹ thuật của Dự án thành phần 2, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của các khu tái định cư để trình thẩm định, phê duyệt trong thời gian tới đảm bảo tiến độ Dự án; Chủ động phối hợp với Cục Đường bộ Việt Nam – Bộ Xây dựng trong quá trình thẩm định TKKT Dự án thành phần 2;

- Các Sở Xây dựng, Sở Công thương, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh ưu tiên bố trí nhân sự tích cực phối hợp với Ban QLDA tổ chức thẩm định, phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, hồ sơ thẩm duyệt thiết

kế PCCC đối với các Khu tái định cư còn lại để đẩy nhanh tiến độ Dự án;

- Sở Xây dựng tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng, tiến độ, khối lượng xây dựng công trình; chủ động kiểm tra, kiểm soát, ngăn ngừa, phát hiện sớm các sai phạm trong quá trình triển khai dự án (*nếu có*) và đề xuất xử lý theo đúng quy định;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tập trung ưu tiên giải quyết các thủ tục liên quan đến cấp phép khai thác mỏ vật liệu phục vụ Dự án;

- Thanh tra tỉnh chủ động, tập trung xử lý dứt điểm các kiến nghị của người dân theo thẩm quyền.

- Các địa phương có liên quan tập trung hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để bàn giao cho chủ đầu tư theo mốc thời gian ngày 31/3/2026 như đã cam kết với UBND tỉnh.

UBND tỉnh kính báo cáo Ban chỉ đạo các công trình trọng điểm quốc gia tỉnh Gia Lai xem xét chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí Thư Tỉnh ủy - Trưởng BCD;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các Sở: XD, NNMT, TC, CT;
- TT Phát triển quỹ đất tỉnh;
- Ban QLDA các CT Giao thông và DD tỉnh;
- Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh;
- Lưu: VT, X2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1

Quy mô ảnh hưởng giải phóng mặt bằng các xã/ phường

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2026 của UBND tỉnh)

1. Dự án thành phần 1

- **Phường An Nhơn Bắc (Km0+000 - Km0+834,9 dài 0,84 Km):** Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **7,168 ha/30 hộ** + 01 tổ chức. Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,33ha; đất bằng chưa sử dụng (BCS) 1,51ha; đất ở tại đô thị (ODT) 2,48ha. Số hộ bị ảnh hưởng nhà ở cần bố trí tái định cư khoảng **13 hộ**; số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 277 mộ.

- **Phường An Nhơn (Km0+834,9 - Km4+731,1, dài 3,9 Km):** Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **32,92 ha/367hộ** + 02 tổ chức, trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 17,57ha; đất lúa khác (LUK) 1,96 ha; đất trồng cây hàng năm (HNK) 1,69 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 2,63 ha; Đất ở + đất vườn ao (ODT+LNK) 2,39 ha. Số hộ cần bố trí tái định cư khoảng **70 hộ**; số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 129 mộ.

- **Xã Bình An (Km4+731,1 - Km5+949,6 và Km11+740 - Km19+200 dài 8,67 Km):** Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **64,35 ha/336hộ** + 02 tổ chức. Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 13,96ha; Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 1,77ha; Đất bằng trồng cây hàng năm khác (HNK) 11,85ha; Đất trồng cây lâu năm (CLN) 6,65ha; Đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm (ONT + CLN) 11,28ha; Đất ở tại nông thôn (ONT) 0,01ha; Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (SKC) 0,57ha; Đất bằng chưa sử dụng (BCS) 2,56ha. Số hộ bị ảnh hưởng nhà ở cần bố trí tái định cư khoảng **234 hộ**; số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 881 mộ.

- **Xã Bình Hiệp (Km5+949,6 - Km11+740,0 dài 5,79 Km):** Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **44,06 ha/442hộ** + 02 tổ chức. Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 27,9ha; Đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 5,75ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 1,41ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,91ha; đất ở tại nông thôn + đất trồng cây lâu năm (ONT + CLN) 2,42ha đất. Số hộ bị ảnh hưởng nhà ở cần bố trí tái định cư khoảng **64 hộ**; số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 603 mộ.

- **Xã Bình Phú (Km19+200 - Km22+000 dài 2,8 Km):** Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **31 ha/314 hộ** + 01 tổ chức. Trong đó: Đất rừng sản xuất (RSX) 11,46ha; đất rừng sản xuất (RSX) - rừng tự nhiên 2,99ha; đất rừng sản xuất (RSX) - rừng tự trồng 17,45ha; đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 8,16ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 3,95ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 1,20ha; đất nghĩa địa (NTD) 0,21ha; đất ở tại nông thôn (ONT) 0,07ha; số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 726 mộ.

2. Dự án thành phần 2:

- **Xã Bình Phú (Km22+000 - Km27+000 và Km39+600 - Km41+200 dài 6,6 Km):** Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **76,58 ha/288hộ** +

03 tổ chức. Trong đó: Đất rừng sản xuất (RSX) 28,65ha; đất rừng sản xuất (RSX) - rừng tự nhiên 7,47ha; đất rừng sản xuất (RSX) - rừng tự trồng 20,4ha; đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 20,4ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 9,39ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 3,00ha; đất ở tại nông thôn (ONT) 0,16ha. Số hộ bị ảnh hưởng nhà ở cần bố trí tái định cư khoảng **80 hộ**; số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 402 mộ,

- **Xã Bình Khê (Km27+000 - Km39+600 dài 12,6 Km)**: Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **83ha/241 hộ** + 01 tổ chức, trong đó: đất có rừng trồng sản xuất 48,9ha; đất có rừng tự nhiên sản xuất 24,11ha; Đất có rừng phòng hộ 46,65ha; Đất sông ngòi 0,31ha. Số hộ bị ảnh hưởng nhà ở cần bố trí tái định cư khoảng **09 hộ**; số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 08 mộ.

- **Xã Ya Hội (Km41+200 - Km55+000 dài 13,8 Km)**: Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **115,48 ha/286 hộ** + 02 tổ chức, trong đó: đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác 46,25ha; đất giao thông 5,02ha; đất trồng lúa nước còn lại 4,10ha; đất sông ngòi, kênh, rạch, suối 0,43ha; đất ở tại nông thôn+ đất trồng cây lâu năm 0,088ha; đất trồng cây lâu năm 31,70ha; đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt 0,44ha; đất chuyên trồng lúa nước 6,82ha; đất hoạt động khoáng sản 1,01ha. Số hộ bị ảnh hưởng nhà ở cần bố trí tái định cư khoảng **25 hộ**; số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 65 mộ.

- **Phường An Bình (Km55+000 - Km59+500 dài 4,5 Km)**: Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **32,45ha/193 hộ** + 01 tổ chức, trong đó: đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác 20,50ha; đất giao thông 1,56ha; đất trồng cây lâu năm 1,22ha; đất trồng lúa nước còn lại 8,10ha; đất ở nông thôn + đất trồng cây lâu năm 0,37ha; đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt 0,04ha; đất đồi núi chưa sử dụng 0,09ha; Số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 24 mộ.

- **Xã Đắc Pơ (Km59+500 - Km79+000 dài 19,5 Km)**: Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **170,4ha/299 hộ** + 02 tổ chức, trong đó: đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác 93,87ha; đất trồng cây lâu năm 24,63ha; đất giao thông 9,50ha; đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt 1,03ha; đất rừng lúa nước còn lại 5,17ha; đất có rừng phòng hộ 6,12ha; đất chuyên trồng lúa nước 0,92ha; đất đồi núi chưa sử dụng 0,32ha; đất nghĩa địa 0,01ha; đất ở nông thôn + đất trồng cây lâu năm 1,09ha. Số hộ bị ảnh hưởng nhà ở cần bố trí tái định cư khoảng **08 hộ**; số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 10 mộ.

- **Xã Hra (Km79+000 - Km90+000 dài 11 Km)**: Diện tích các loại đất trong phạm vi GPMB khoảng: **98,86ha/362 hộ** + 02 tổ chức, trong đó: đất trồng cây lâu năm 43,60ha; đất giao thông 2,11ha; đất rừng lúa nước còn lại 5,51ha; đất đồi núi chưa sử dụng 0,43ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác 3,30ha; đất chuyên trồng lúa nước 12,47ha; đất nghĩa địa 0,05ha; đất ở nông thôn + đất trồng cây lâu năm 0,014ha; số lượng mồ mả bị ảnh hưởng khoảng 62 mộ.

3. Dự án thành phần 3:

- **Xã Lơ Pang (Km90+000 - Km91+000 và Km99+300 - Km99+560; L= 1,26km)**: Diện tích đất dự kiến thu hồi: 7,66ha (trong đó: đất trồng cây lâu năm: 1,62 ha; đất trồng cây hàng năm khác: 0,13 ha; đất chuyên trồng lúa nước: 5,27

ha; đất nuôi trồng thủy sản: 0,0073 ha; đất giao thông: 0,13 ha; đất thủy lợi : 0,083 ha; đất sông suối: 0,36 ha; đất đồi núi chưa sử dụng : 0,048ha). Số hộ bị ảnh hưởng khoảng: 75 hộ; Số thửa đất khoảng: 192 thửa.

- **Xã Mang Yang (Km91+000 - Km99+300 và Km99+560 - Km101+300; L= 10,04km):** Diện tích đất dự kiến thu hồi: 85,77ha (trong đó: đất trồng cây lâu năm: 67,92 ha; đất trồng cây hàng năm khác: 11,76 ha; đất chuyên trồng lúa nước: 1,84 ha; đất trồng lúa nước còn lại: 0,41ha; đất nuôi trồng thủy sản: 0,07 ha; đất giao thông : 2,55 ha; đất thủy lợi : 0,17 ha; đất sông suối: 1,06 ha). Số hộ bị ảnh hưởng khoảng: 271 hộ; Số thửa đất khoảng: 538 thửa.

- **Xã Kdang (Km101+300 - Km108+250; L= 6,95km):** Diện tích đất dự kiến thu hồi: 65,87 ha (trong đó: diện tích đất ở + đất trồng cây lâu năm: 0,91ha; đất trồng cây lâu năm: 57,75 ha; đất trồng cây hàng năm khác: 2,93 ha; đất chuyên trồng lúa nước: 1,05 ha; đất trồng lúa nước còn lại : 0,02ha; đất nuôi trồng thủy sản : 0,16ha; đất giao thông: 2,81 ha; đất sông suối: 0,18ha; đất thủy lợi: 0,03ha). Số hộ bị ảnh hưởng khoảng: 221 hộ; Số thửa đất khoảng: 398 thửa. Số hộ có nhà, công trình trên đất bị ảnh hưởng khoảng: 13 hộ (thôn Bot Grek có 12 nhà xây, Làng Hlang có 1 nhà xây, ngoài ra còn có các nhà rẫy nhỏ).

- **Xã Đak Doa (Km108+250 - Km113+140; L= 4,89km):** Diện tích đất dự kiến thu hồi: 87,48ha (trong đó: đất ở + đất trồng cây lâu năm: 0,14 ha; đất trồng cây lâu năm: 75,59 ha; đất trồng cây hàng năm khác: 0,86 ha; đất chuyên trồng lúa nước: 1,74 ha; đất nuôi trồng thủy sản : 0,1 ha; đất rừng sản xuất: 2,53 ha; đất giao thông: 6,46 ha; đất thủy lợi: 0,01 ha; đất sông suối: 0,06 ha). ố hộ bị ảnh hưởng khoảng: 345 hộ; Số thửa đất khoảng: 486 thửa. Số hộ có nhà, công trình trên đất bị ảnh hưởng khoảng: 25 hộ (thôn Dur có 15 nhà xây, thôn Dôr 1 có 10 nhà xây, ngoài ra còn có các nhà rẫy nhỏ).

- **Xã Ia Bàng (Km113+140 - Km123+300; L= 10,16km):** Diện tích đất dự kiến thu hồi: 69,41ha (trong đó: đất ở nông thôn : 0,53 ha; đất ở + đất trồng cây lâu năm: 5,55 ha; đất trồng cây lâu năm: 53,08 ha; đất trồng cây hàng năm khác: 1,55 ha; đất chuyên trồng lúa nước: 3,07 ha; đất trồng lúa còn lại: 0,32 ha; đất nuôi trồng thủy sản: 0,06 ha; đất thể thao: 0,28 ha; đất hội trường thôn: 0,01 ha; đất giao thông: 4,5 ha; đất thủy lợi: 0,03 ha; đất sông suối: 0,42 ha; đất tôn giáo: 0,02 ha). Số hộ bị ảnh hưởng khoảng: 460 hộ; 01 Công ty cao su Mang Yang; Số hộ có nhà, công trình trên đất bị ảnh hưởng khoảng: 59 hộ (thôn Blo có 30 nhà xây, thôn Chăm Bôn có 12 nhà xây, thôn Chăm prông có 5 nhà xây, thôn Djrông có 12 nhà xây; ngoài ra còn có các nhà rẫy nhỏ).

- **Phường Hội Phú (Km123+300 - Km125+000; L= 1,6km):** Diện tích đất dự kiến thu hồi: 10,72ha (trong đó: diện tích đất ở đô thị: 0,035ha; đất đô thị + cây lâu năm: 0,812 ha; đất chuyên trồng lúa nước: 0,05 ha; đất trồng cây hàng năm khác: 0,196 ha; đất trồng cây lâu năm: 5,81 ha; đất nông nghiệp khác: 3,02ha; đất giao thông: 0,79 ha; đất sông suối: 0,014ha. Số hộ bị ảnh hưởng khoảng: 80 hộ (77 hộ + 3 tổ chức); Số thửa đất khoảng: 100 thửa. Số hộ có nhà, công trình trên đất bị ảnh hưởng khoảng: 14 hộ (thôn Hàm Rồng).

PHỤ LỤC 2

Công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với tuyến chính (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2026 của UBND tỉnh)

1. Dự án thành phần 1:

- **Phường An Nhơn Bắc:** Đã kiểm đếm đạt 100% số hộ (30/30 hộ), phê duyệt bàn giao mặt bằng đạt 90%, cụ thể:

+ Đất nông nghiệp: đã phê duyệt phương án đợt 1 đối với 07/07 hộ với giá trị 3,3 tỷ đồng. Đã hoàn thành việc chi trả.

- Đất ở, nhà ở + cây lâu năm: đã phê duyệt phương án và chi trả 17/17 hộ với giá trị 17,8 tỷ đồng.

+ Mỏ mả: đã kiểm đếm, phê duyệt 277/277 mộ và hoàn thành chi trả 260/277 mộ với giá trị 7,4 tỷ đồng.

+ Đã bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công tổng chiều dài: **0,77 km/0,84 km** với diện tích **6,45ha/7,17ha** (đạt 92%). Còn lại các hộ dân đất ở, đang lập phương án tái định cư cho hộ dân vào khu TĐC Vĩnh Phú của dự án Cảng hàng không Phù Cát.

- **Phường An Nhơn:** Đã kiểm đếm đối với **365/367 hộ** (đạt 99%), **bàn giao mặt bằng đạt 83% diện tích**, cụ thể:

+ Đối với đất nông nghiệp: đã phê duyệt phương án bồi thường 20 đợt cho **297/297** hộ với số tiền khoảng 86,2 tỷ đồng; đã chi trả 84,7 tỷ đồng.

+ Đất ở + cây lâu năm: đã kiểm đếm **70/70 hộ**. Hiện nay, UBND phường đang lập phương án bồi thường, GPMB.

+ Mỏ mả: kiểm kê **120 mộ/129 mộ**.

+ Đã bàn giao cho nhà thầu thi công tổng chiều dài: **3,26 km/3,9 km** với diện tích **30,3ha/32,92ha** (đạt 92%). Còn lại các hộ dân đất ở, đang lập phương án tái định cư cho hộ dân vào khu TĐC Thuận Đức.

- **Xã Bình An:** Đã kiểm đếm đạt: 95%, phê duyệt phương án bồi thường, GPMB đạt 63%, cụ thể:

+ Đã kiểm đếm **316/336** hộ có đất nông nghiệp; đã xác nhận nguồn gốc đất nông nghiệp của **273/316** hộ.

+ Đã phê duyệt 09 phương án: cho 212 hộ dân/340 thửa đất, diện tích 17,15ha, đã hoàn thành chi trả cho hộ dân và bàn giao mặt bằng.

+ Đã lập phương án cho đợt 11 + 12 cho **51 hộ**, đang niêm yết các hộ dân.

+ Đã kiểm kê 599/881 mộ, đã phê duyệt và chi trả phương án đợt 7 cho 210 mộ, đang thực hiện các thủ tục chi trả, phê duyệt phương án đợt 10 cho 123 mộ. Hiện nay đang niêm yết phương án mỏ mả còn lại.

+ Đã kiểm đếm nhà cửa được: 29/234 hộ và 01 tổ chức.

+ Đã bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công tổng chiều dài **4,5km/8,67**

Km với diện tích **32,15ha/64,35ha** (đạt 50%).

- **Xã Bình Hiệp:** đã kiểm đếm được: **421 hộ/442 hộ** đất nông nghiệp, xác minh nguồn gốc đất 410 hộ, đã phê duyệt và chi trả xong 06 phương án cho **273 hộ**, đang niêm yết 02 phương án với **130 hộ**.

+ Phương án mở mả: đã phê duyệt 02 đợt với 617 mộ và chi trả đợt 1 cho 501 mộ, đợt 7 ảnh hưởng 116 mộ đang niêm yết và chi trả.

+ Đã bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công tổng chiều dài **4,5km/5,79km** với diện tích **25,88ha/44,06ha** (đạt 59%).

- **Xã Bình Phú:** Đã kiểm đếm 295 hộ/314 hộ + 01 tổ chức đất nông nghiệp. Đã phê duyệt và chi trả 04 phương án cho **272 hộ**, cụ thể:

+ Đã phê duyệt chi trả 04 phương án: đợt 1 cho 67 hộ/56 thửa đất; đợt 2 cho 27 hộ/02 thửa đất và 161 mộ; đợt 3 cho 69 hộ/38 thửa đất và 169 mộ; đợt 4 109 hộ.

+ Đã kiểm kê 726 mộ/726 mộ; đạt 100%, đã phê duyệt và hoàn thành chi trả.

+ Đã kiểm kê đất nhà ở, vật kiến trúc: 27 hộ/80 hộ bố trí tái định cư, đang xác nhận nguồn gốc đất và lập phương án.

+ Đã bàn giao mặt bằng cho nhà thầu thi công tổng chiều dài **2,0km** với diện tích **20,3ha/31ha** (đạt 65%).

2. Dự án thành phần 2:

- **Xã Bình Phú:** đã tổ chức họp dân và ban hành thông báo thu hồi đất, kiểm kê được 62 hộ + 01 tổ chức/7,19ha bị ảnh hưởng. Hiện nay, UBND xã đã xác nhận nguồn gốc đất **45/62 hộ** và đã công khai đợt 1 cho 41 hộ và tiếp tục kiểm đếm các hộ còn lại. Thời gian qua UBND xã ưu tiên tập trung cho Dự án thành phần 1, đến nay cơ bản hoàn thành công tác bồi thường đất nông nghiệp, từ ngày 15/3/2026 tập trung cho Dự án thành phần 2.

- **Xã Bình Khê:** Đã kiểm đếm **125/241 hộ** (đạt tỷ lệ 75%). Đã xác nhận nguồn gốc đất **105/125 hộ**. UBND xã đã thẩm định giá đất và ban hành văn bản thống nhất hỗ trợ ổn định đời sống; xây dựng giá đất cụ thể đã ban hành. Đã phê duyệt phương án đợt 1 cho **76 hộ** với diện tích **14,5 ha**; đang thực hiện các thủ tục chi trả. Đang niêm yết phương án đợt 2 cho **33 hộ** với diện tích **24,5ha**. Đã làm việc với BQL rừng phòng hộ Tây Sơn để xây dựng phương án khai thác 19,6 ha rừng phòng hộ giao mặt bằng cho chủ đầu tư. Đã kiểm đếm 09 mộ, đang tiến hành lập phương án.

- **Xã Ya hội:** Đã kiểm đếm **210/286 hộ** (đạt tỷ lệ 85%). Đã thực hiện xác nhận nguồn gốc đất **100 hộ** đất nông nghiệp. Đã phê duyệt 02 phương án cho **20 hộ**, đang thực hiện thủ tục chi trả. Đang niêm yết phương án đợt 3 cho **10 hộ**. Đã hoàn thành phê duyệt và chi trả tiền phương án 02 đợt với **54 mộ/65 mộ**, xã đang tiếp tục lập phương án mộ xây.

- **Xã Phường An Bình:** Đã tổ chức kiểm đếm của **193 hộ/193 hộ** ảnh hưởng đất nông nghiệp. Đã xác nhận nguồn gốc đất **100 hộ**; đã ban hành văn bản thống nhất hỗ trợ ổn định đời sống, đã ban hành giá đất cụ thể; đã lập 02 phương án cho **78 hộ**. Cụ thể:

+ Đã phê duyệt phương án đợt 1 cho **45/80 hộ** với diện tích **6ha**, giá trị 9,34 tỷ đồng. Đang thực hiện các thủ tục chi trả.

+ Đã lập phương án đợt 2 cho **33 hộ** với diện tích **6,2 ha**, giá trị 10,1 tỷ đồng, đang thực hiện niêm yết công khai.

+ Đang xác nhận nguồn gốc đất và lập phương án đợt 3 cho **80 hộ**.

+ Về mô mã: đã kiểm đếm 18 hộ/24 mô và niêm yết, phê duyệt phương án 11/24 mô.

- **Xã Đắk pơ:** Đã tổ chức kiểm đếm của **208/313 hộ** (đạt tỷ lệ 70%) ảnh hưởng đất nông nghiệp. Xác nhận nguồn gốc đất 75 hộ. Phê duyệt phương án đợt 1 cho **16 hộ** với diện tích 6ha. Đã ban hành văn bản thống nhất hỗ trợ ổn định đời sống. Đã ban hành giá đất cụ thể. Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ TKKT Dự án thành phần 2 qua địa bàn xã Đắk pơ có nhiều vị trí phải điều chỉnh mặt bằng tuyến và chỉ giới đường đỏ, nên hồ sơ đo vẽ bản đồ địa chính Tư vấn phải tiến hành đo vẽ lại. Ngày 27/02/2026, tư vấn đã hoàn thành và bàn giao cho địa phương, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công tác bồi thường, GPMB.

- **Xã Hra:** Đã tổ chức kiểm đếm của **360 hộ/362 hộ** (đạt tỷ lệ 97%). Đã thực hiện xác nhận nguồn gốc đất **300 hộ** + 01 tổ chức, đã phê duyệt 10 phương án cho **85 hộ**, đang niêm yết và thực hiện các thủ tục chi trả. Đã kiểm đếm mô mã 60/62 mô và làm việc với 03 làng thống nhất thủ tục cúng di dời mô mã. UBND xã đã lập kinh phí cúng di dời cho 32 mô mã trên địa bàn xã và đang làm thủ tục chi trả. Trong quá trình thẩm định Dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn xã Đắk pơ có nhiều vị trí phải điều chỉnh mặt bằng tuyến và chỉ giới đường đỏ, nên hồ sơ đo vẽ bản đồ địa chính Tư vấn phải tiến hành đo vẽ lại. Ngày 27/02/2026, tư vấn đã hoàn thành và bàn giao cho địa phương, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công tác bồi thường, GPMB.

3. Dự án thành phần 3:

- **Xã Lơ Pang:** Đã bàn giao 1,26km/1,26km đạt 100%, **hoàn thành công tác GPMB.**

- **Xã Mang Yang:** đã kiểm đếm đạt 100%, Phê duyệt phương án **4,74km/10,04km** (đạt 47,2%) và đã bàn giao **2,4 km/10 km** (đạt 24%), cụ thể:

+ Đã phê duyệt giá đất cụ thể và phương án bồi thường, GPMB 04 đợt với diện tích đất 24,98ha, giá trị bồi thường 84,36 tỷ đồng, chiều dài khoảng 4,74km. Bàn giao mặt bằng: 2,4 km.

+ Dự kiến Bàn giao mặt bằng đợt 03 và đợt 04 trước ngày 20/3/2025: 2,34km/10km, tổng 4,74km/10km đạt 47,2%.

- **Xã Kdang:** Đã kiểm đếm đạt 100%; phê duyệt phương án và bàn giao

mặt bằng **4km/6,95 km** (đạt 58%), cụ thể:

+ Phê duyệt phương án: tổng cộng 06 đợt, với diện tích đất 29,78ha, giá trị bồi thường 134,25 tỷ đồng. Bàn giao mặt bằng khoảng 4 km;

+ Dự kiến phê duyệt các phương án còn lại và bàn giao 100% mặt bằng trước 31/3/2026.

- **Xã Đak Đoa**: đã kiểm đếm đạt 100%, phê duyệt phương án bồi thường, GPMB **4km/4,89km** (đạt 82%) và bàn giao **2,7km/4,89km** (đạt 55,2%), cụ thể:

+ Phê duyệt phương án tổng cộng 04 đợt, với diện tích đất 34,55ha, giá trị bồi thường 230,8 tỷ đồng, chiều dài khoảng 4km. Bàn giao mặt bằng khoảng 2,7km;

+ Dự kiến trước ngày 20/3/2026 chi trả tiền và bàn giao mặt bằng: 1,3 km/4,89km, tổng 4km/4,89km đạt 82%;

+ Dự kiến trước ngày 25/03/2026, phê duyệt phương án đợt 05 với diện tích đất còn lại, chiều dài khoảng 0,89km, tổng 4,89/4,89 đạt 100%.

- **Xã Ia Băng**: đã kiểm đếm đạt 100%, phê duyệt phương án bồi thường **4,7km/10,16km** (đạt 46,3%) và bàn giao mặt bằng khoảng **2,7km/10,16km** (đạt 27%), cụ thể:

+ Đã phê duyệt giá đất cụ thể và 18 phương án với diện tích đất 36,17ha, giá trị bồi thường 59,64 tỷ đồng, chiều dài khoảng 4,7km. Bàn giao mặt bằng 2,7 km.

+ Dự kiến trước ngày 20/3/2026 bàn giao mặt bằng: 2,0km/10,16km, tổng 4,7km/10,16km, đạt 46,3%.

- **Phường Hội Phú**: đã kiểm đếm đạt 100%, Đã phê duyệt, chi trả và bàn giao mặt bằng tổng chiều dài khoảng **1,3km/1,551km** (đạt 84%), **đã hoàn thành GPMB đất nông nghiệp**, cụ thể:

+ Phê duyệt phương án tổng cộng 04 đợt, với diện tích đất 8,77ha, giá trị bồi thường 47,14 tỷ đồng, chiều dài bàn giao khoảng 1,3km.

+ Dự kiến Phê duyệt phương án đợt 05 với các hộ có đất ở và nhà cửa trên đất trước 31/3/2026.

PHỤ LỤC 3

Công tác xây dựng và GPMB các khu tái định cư

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2026 của UBND tỉnh)

1. Dự án thành phần 1: đầu tư xây dựng 06 khu tái định cư:

- **Khu tái định cư Trà Sơn:** Quy mô đầu tư xây dựng **3,23 ha** với **48 lô đất** ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 26 hộ dân).

+ Công tác đầu tư xây dựng: Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công. Ban QLDA đã phối hợp với Nhà thầu lựa chọn vị trí ưu tiên thi công để có mặt bằng tái định cư cho các hộ dân.

+ Công tác GPMB: Ảnh hưởng **45 hộ** và **01 tổ chức**; đã xác nhận nguồn gốc đất đợt 1 của **22/45 hộ + 01 TC**, đã phê duyệt phương án đợt 1 và hoàn thành chi trả cho **22/45 hộ** với giá trị 6,7 tỷ đồng. Còn lại **23/45 hộ** đã họp dân kết thúc niêm yết phương án; ngày 11/3/2026 đã trình UBND xã phê duyệt, niêm yết, chi trả.

- **Khu tái định cư Kiên Long:** Quy mô đầu tư xây dựng **10,1 ha** với **260 lô đất** ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 134 hộ dân).

+ Công tác đầu tư xây dựng: Hiện nay Nhà thầu thi công nền đường và hệ thống thoát nước. Ban QLDA đã phối hợp với Nhà thầu lựa chọn vị trí ưu tiên thi công để có mặt bằng tái định cư cho các hộ dân.

+ Công tác GPMB: ảnh hưởng GPMB **115 hộ** gia đình, cá nhân và 01 tổ chức; đã hoàn thành công tác kiểm đếm; xác nhận nguồn gốc đất 85/115 hộ; đã phê duyệt phương án đợt 1 cho 83/85 hộ với số tiền 24 tỷ đồng và đã thực hiện chi trả 76/83 hộ với số tiền 22,3 tỷ đồng. UBND xã đang xác nhận nguồn gốc đất các hộ còn lại làm cơ sở Ban QLDA lập phương án đợt 2.

- **Khu tái định cư Trường Định 2, xã Bình An:** Quy mô đầu tư xây dựng **3,2 ha** với **54 lô đất** ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 30 hộ dân).

+ Công tác đầu tư xây dựng: Ban QLDA đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và đã ký kết hợp đồng xây lắp. Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công.

+ Công tác GPMB: Ảnh hưởng 27 thửa đất của 01 tổ chức, diện tích 3,26 ha. UBND xã Bình An đã hoàn thành xác nhận nguồn gốc đất. Đang hoàn thiện phương án, niêm yết đến người dân làm cơ sở trình phê duyệt.

- **Khu tái định cư Thuận Hòa, xã Bình Hiệp:** Quy mô đầu tư xây dựng **3,9 ha** với **67 lô đất** ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 38 hộ dân).

+ Công tác đầu tư xây dựng: Ban QLDA đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và đã ký kết hợp đồng xây lắp. Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công.

+ Công tác GPMB: Ảnh hưởng 09 thửa đất của 02 hộ và 01 tổ chức với diện tích 3,9 ha. Đã họp dân kết thúc niêm yết ngày 11/3/2026. Ngày 12/3/2026 đã trình UBND xã phê duyệt chi trả.

- **Khu tái định cư Thuận Đức, phường An Nhơn:** Quy mô đầu tư xây dựng **5,0 ha** với **99 lô đất** ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 66 hộ dân).

+ Công tác đầu tư xây dựng: Ban QLDA đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và đã ký kết hợp đồng xây lắp. Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công.

+ Công tác GPMB: Ảnh hưởng 06 hộ và 01 tổ chức, diện tích 5,0 ha. UBND phường đã xác nhận nguồn gốc đất. Đang hoàn thiện phương án, niêm yết đến người dân làm cơ sở trình phê duyệt.

- **Khu tái định cư Phú Lạc, xã Bình An:** Quy mô đầu tư xây dựng **4,95 ha** với **81 lô đất** ở (dự kiến bố trí tái định cư cho 70 hộ dân).

+ Công tác đầu tư xây dựng: Ban QLDA đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu và đã ký kết hợp đồng xây lắp. Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công.

+ Công tác GPMB: Ảnh hưởng của 63 hộ và 01 tổ chức (125 thửa đất): đã thực hiện kiểm đếm và UBND xã xác nhận nguồn gốc đất 38 hộ. Đang hoàn thiện phương án, niêm yết đến người dân làm cơ sở trình phê duyệt.

2. Dự án thành phần 2: đầu tư xây dựng 02 khu tái định cư:

- **Khu tái định cư tại thôn Hòa Sơn, xã Bình Phú:** Diện tích quy hoạch 5,1ha, đầu tư xây dựng 4,5ha;

+ Công tác đầu tư xây dựng: UBND tỉnh đã phê duyệt dự án. Ngày 11/3/2026, Ban QLDA đã trình Sở Công thương thẩm định hồ sơ TKBVTC hạng mục điện và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thẩm định hạng mục PCCC.

+ Công tác GPMB: Ảnh hưởng 79 hộ và 01 tổ chức (118 thửa đất), diện tích 4,5 ha; UBND xã đã xác nhận nguồn gốc đất 76 hộ, Ban QLDA đang dự thảo phương án, họp hội đồng và niêm yết phê duyệt phương án.

- Khu tái định cư tại thôn Thượng Giang 2, xã Bình Khê:

+ Công tác đầu tư xây dựng: UBND xã Bình Khê đã chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng. Đơn vị Tư vấn đang hoàn thiện hồ sơ BCNCKT, phối hợp thẩm tra trình Sở Xây dựng thẩm định trước ngày 17/3/2026.

+ Công tác GPMB: Ảnh hưởng 40 hộ và 01 tổ chức, diện tích 2,0ha; đã kiểm đếm và ngày 10/01/2026 gửi hồ sơ cho UBND xã xác nhận nguồn gốc đất. Hiện nay, UBND xã đã xác nhận nguồn gốc đất. Ban QLDA đang triển khai lập phương án bồi thường để thông qua Hội đồng, niêm yết.

* Ngoài ra, Ban QLDA đã cùng với Sở Xây dựng phối hợp với UBND các xã Ya Hội, Đăk Pơ thống nhất vị trí quy hoạch bố trí đất tái định cư xen ghép cho các hộ dân bị ảnh hưởng. Cụ thể:

- Đoạn qua xã Ya Hội: Có khoảng 30 hộ ảnh hưởng nhà ở (trong đó 25 hộ cần phải di dời) thống nhất đề xuất bố trí tái định cư xen ghép tại Khu dân cư trung tâm Phú An (cũ) nay là xã Ya Hội.

- Xã Đăk Pơ: Có khoảng 05 hộ ảnh hưởng nhà ở cần phải di dời; thống nhất

đề xuất bố trí tái định cư xen ghép tại cụm dân cư tại làng Jro Dong.

3. Dự án thành phần 3: đầu tư xây dựng 04 khu tái định cư:

- **Khu tái định cư tại Khu OQH 15, thôn Tân Phú, xã Mang Yang:** Quy mô diện tích khoảng 1,2 ha, vị trí đất hiện do UBND xã Mang Yang quản lý, mặt bằng sạch không ảnh hưởng đến công tác GPMB. UBND tỉnh đã phê duyệt BCNCKT, hiện đang trình Sở Xây dựng và Sở Công thương thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán.

- 03 Khu tái định cư, đoạn qua địa bàn xã Ia Băng:

+ Vị trí 1: Tại thôn Djrông, diện tích khoảng 3,3 ha, cách trung tâm xã khoảng 1,1km về phía Tây Nam. Hiện trạng là đất cao su, phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất.

+ Vị trí 2: Tại thôn 5 (gần ngã ba đi xã Ia Pét cũ), diện tích khoảng 5,0 ha. Hiện trạng là đất cao su và một phần đất trồng cà phê, phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất.

+ Vị trí 3: Tại thôn 5 (đường từ thôn 5 đi An Phú), diện tích khoảng 3,4ha, cách trung tâm xã khoảng 6,6km về phía Tây Nam. Hiện trạng là đất cao su, phù hợp với quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất.

- UBND tỉnh đã phê duyệt dự án, Sở Xây dựng và Sở Công thương đã có thông báo thẩm định thiết kế bản vẽ thi công – dự toán. Ban QLDA đang hoàn thiện hồ sơ TKBVTC để phê duyệt và tổ chức lựa chọn nhà thầu xây lắp.

PHỤ LỤC 4

Danh sách các mỏ vật liệu xây dựng phục vụ Dự án

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2026 của UBND tỉnh)

1. Vật liệu đất đắp:

* Dự án thành phần 01:

- Điểm số 1, xã Bình An diện tích khoảng 20,0ha, trữ lượng khoảng 1,40 triệu m³; Mỏ đất số hiệu 147 có trong quy hoạch của tỉnh;
- Điểm số 2, xã Bình An diện tích khoảng 28,0ha, trữ lượng khoảng 1,96 triệu m³; Mỏ đất số hiệu 147 có trong quy hoạch của tỉnh;
- Điểm số 3, xã Bình An và Bình Khê, diện tích khoảng 14,3ha, trữ lượng khoảng 1,0 triệu m³; Mỏ đất chưa có trong quy hoạch của tỉnh;
- Điểm số 4, xã Bình Khê, diện tích khoảng 27,9ha, trữ lượng khoảng 2,23 triệu m³; Mỏ đất chưa có trong quy hoạch của tỉnh.

* Dự án thành phần 02:

Khảo sát thực tế tại 08 điểm mỏ đất, dự kiến sử dụng một phần mỏ đất số 4 thuộc Dự án thành phần 1 và mỏ đất số 5 thuộc xã Đắk Pơ.

* Dự án thành phần 03:

Vật liệu đất đắp dự kiến lấy tại 02 điểm mỏ có chất lượng tốt hơn các mỏ khác để cung cấp cho dự án, đáp ứng nhu cầu đất đắp nền đường K98 của dự án khoảng 0,35 triệu m³, cụ thể gồm:

- Mỏ đất Đsl 108 + mở rộng: Xã Mang Yang (xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang cũ), diện tích khoảng 15,0ha, trữ lượng khoảng 1,05 triệu m³, mỏ đất đã có trong quy hoạch của tỉnh + mở rộng thêm.
- Mỏ đất Đsl 100 Xã Biển Hồ (xã Hà Bầu, huyện Đăk Đoa cũ), diện tích khoảng 10,8ha, trữ lượng khoảng 0,76 triệu m³, mỏ đất đã có trong quy hoạch của tỉnh.

2. Vật liệu cát xây dựng:

* Dự án thành phần 01:

- Điểm số 01: xã Bình An và xã Tây Sơn diện tích khoảng 26ha, trữ lượng khoảng 0,65 triệu m³, mỏ này thuộc điểm quy hoạch 164.
- Điểm số 05: xã Bình Phú và xã Bình An diện tích khoảng 6,5ha, trữ lượng khoảng 0,13 triệu m³, mỏ này thuộc điểm quy hoạch 164.

* Dự án thành phần 02:

Lấy tại **01 điểm mỏ** (Cxd 103) tại xã Ia Tul và xã Ia Pa với tổng diện tích 30,96ha, với tổng trữ lượng khoảng **0,92 triệu m³**, đáp ứng nhu cầu cho dự án (**0,5 triệu m³**).

* Dự án thành phần 03:

Lấy tại 02 điểm mỏ cát Cxd50, Cxd51 thuộc xã Ia Tul và xã Ia Sao (xã Ia Broái và xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa cũ) và các điểm mỏ cát đã được cấp phép với tổng trữ lượng khoảng hơn 1,158 triệu m³, đáp ứng nhu cầu cho dự án (0,2 triệu

m3).

- Mỏ cát Cxd50 thuộc xã Ia Tul và xã Ia Sao (xã Ia Broái và xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa cũ) diện tích khoảng 19,03ha, trữ lượng khoảng 0,575 triệu m³.

- Mỏ cát Cxd51 thuộc xã Ia Tul và xã Ia Sao (xã Ia Broái và xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa cũ) diện tích khoảng 19,48ha, trữ lượng khoảng 0,583 triệu m³.

3. Vật liệu đá xây dựng:

*** Dự án thành phần 01:**

- Mỏ HTX Sản xuất và khai thác đá Xây dựng Bình Đê, đèo Bình Đê tại phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai (trữ lượng khoảng 1,40 triệu m³); mỏ Công ty TNHH ĐT và XD Trường Thịnh, đèo Bình Đê tại phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai (trữ lượng khoảng 1,00 triệu m³), mỏ Công ty cổ phần sửa chữa đường bộ Bình Định tại Bình Đê thuộc phường Sa Huỳnh, tỉnh Quảng Ngãi (trữ lượng khoảng 0,15 triệu m³); mỏ đá Khu vực xã Đăk Pơ, H'ra, Pleiku.

- Một số mỏ tại khu vực núi Sơn Triều thuộc phường An Nhơn Nam và xã Tuy Phước đã được Sở Xây dựng kiểm tra đánh giá đạt yêu cầu chất lượng để sử dụng cho bê tông nhựa C19 và cấp phối đá dăm.

Ngoài ra, mỏ đá tại xã Phù Mỹ Nam do Tập đoàn Sơn Hải đang khai thác sử dụng cho dự án cao tốc Bắc – Nam đảm bảo chất lượng BTN lớp dưới và lớp trên, dự kiến đến tháng 12/2025 hết hạn giấy phép sẽ tiến hành thu hồi để phục vụ cho dự án và Công ty Tập đoàn Phúc Lộc đề xuất bổ sung điểm mỏ tại xã Tây Sơn đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 1952/UBND-NNMT ngày 13/02/2026. Hiện nay, Nhà thầu đang làm các thủ tục để cấp phép khai thác.

*** Dự án thành phần 02:**

- Các mỏ đá thương mại đã cấp phép, đang khai thác như: Mỏ Hnol tại Xã KDang với trữ lượng 0,211 triệu m³; mỏ An Thành tại xã Đăk Pơ trữ lượng 1,93 triệu m³; mỏ Thăng Long tại Pleiku trữ lượng 0,30 triệu m³; mỏ Trang Đức tại xã Hra (Km120 QL19) trữ lượng 0,24 triệu m³;

- Các mỏ đá có trong quy hoạch và chưa có trong quy hoạch khoáng sản như:

+ Mỏ Đxd 97 gồm một cụm 04 điểm mỏ xã Ya Ma (xã Kong Yang, huyện Kong Chro cũ) diện tích quy hoạch 17ha đã cấp phép khai thác 2,1ha trữ lượng khoảng 0,50 triệu m³;

+ Mỏ đá Đxd 75 tại xã Lơ Pang có trong QHKS nhưng chưa cấp phép khai thác, diện tích 25,6ha, trữ lượng 2,56 triệu m³;

+ Mỏ đá Làng Ktoh xã Kong Chro (thị trấn Kong Chro cũ) diện tích khoảng 30,0ha, trữ lượng khoảng 3,0 triệu m³; Mỏ chưa có trong Quy hoạch khoáng sản.

+ Mỏ đá phường An Phú 16,96 ha (xã Chư Á, thành phố Pleiku cũ) bao gồm 1,98ha của mỏ Đxd35 (đã đấu giá), phần còn lại chưa nằm trong QHKS, trữ lượng khoảng 1,696 triệu m³;

+ Mỏ đá xã Ia Me (12,6 ha) chưa nằm trong QHKS, trữ lượng khoảng 1,532 triệu m³;

+ Mỏ đá xã Kon Chiêng (30,19 ha) chưa nằm trong QHKS, trữ lượng khoảng 3,0 triệu m³;

Ngoài ra, vật liệu đá trong quá trình thi công nền đường đào đá và hầm, sẽ tiến hành thí nghiệm đánh giá chất lượng để tận dụng, bổ sung vào nguồn vật liệu đá sử dụng cho dự án.

*** Dự án thành phần 03:**

Nhu cầu dự án thành phần 3 cần khoảng 1,48 triệu m³ đá (đá dùng cho BTN 0,28 triệu m³). Đối với đá sử dụng cho Bê tông nhựa, qua kiểm tra rà soát các mỏ đá về yêu cầu kỹ thuật, cường độ và độ dính bám, có thể sử dụng gồm các mỏ sau:

- Mỏ đá (12,6 ha) xã Ia Me (Xã Ia Boòng, huyện Chư Prông cũ) chưa nằm trong QHKS, trữ lượng khoảng 1,532 triệu m³;

- Mỏ đá (30,19 ha) xã Kon Chiêng, tỉnh Gia Lai chưa nằm trong QHKS, trữ lượng khoảng 3,0 triệu m³;

- Ngoài ra, dự trù trong quá trình thi công có thể lấy thêm ở các mỏ thương mại đã được cấp phép như mỏ Hnol xã KDang với trữ lượng 0,211 triệu m³, mỏ Trang Đức Mang Yang với trữ lượng 0,24 triệu m³ và một số mỏ thương mại lân cận khác./.